

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19 /2020/HS-ST
Ngày: 19-2-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Thủy;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Hịa.
Ông Lò Văn Ôn.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên;

Ngày 19 tháng 2 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn O, tên gO khác: Không; sinh năm 1988, tại Điện Biên; nơi ĐKKHKT: Bản H, xã N, huyện Điện Biên (nay là thành phố Điện Biên Phủ), tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn K, sinh năm 1960 và con bà: Lò Thị N, sinh năm 1960; có vợ: Cà Thị N1, sinh năm: 1992 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2011; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án, ngày 17/06/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Tháng 12/2013 chấp hành xong bản án, hiện đã được xóa án tích. Ngày 19/4/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Ngày 18/3/2019 chấp hành xong bản án, chưa được xóa án tích; nhân thân: Đã bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/10/2019, tạm giam từ ngày 24/10/2019 đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lù Văn T , tên gO khác: Không; sinh năm 1980, tại Điện Biên; nơi ĐKKHKT: Bản H, xã N, huyện Điện Biên (nay là thành phố Điện Biên

Phủ), tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn M, sinh năm 1958 và con bà: Lường Thị H, sinh năm 1960; có vợ: Quàng Thị P, sinh năm: 1983 và có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2005; tiền sự: Không; tiền án: không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/10/2019, tạm giam từ ngày 24/10/2019 đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn O: Bà Nguyễn Thị Kim N– Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung T trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T: Ông Nguyễn Trần D– Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung T trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Quàng Thị P, sinh năm 1983; Địa chỉ: Bản H, xã N, huyện Điện Biên (nay là thành phố Điện Biên Phủ), tỉnh Điện Biên.

(Người bào chữa cho hai bị cáo có mặt, chị P vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 22/10/2019 Lò Văn O điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27H2-9484 của O từ nhà tại Bản H, xã N, huyện Điện Biên (nay là thành phố Điện Biên Phủ) đến nhà Lò Văn T ở cùng bản với mục đích rủ T đi mua Heroine về sử dụng, T đồng ý. O đi xe của O và T đi xe mô tô biển kiểm soát 27B1-068.83 (xe đã bị rơi biển) của T đến quán sửa chữa xe máy của Tạ Xuân H (sinh năm 1989, trú tại bản Trung T Nà Tấu, xã N) ở chợ Trung T Nà Tấu, xã N. O vào quán cầm xe của O cho H được 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) rồi đi ra nói với T là: “Khi nào có tiền đi lấy xe về thì tao với mày cùng chịu mỗi người một nửa” T đồng ý và cùng chung ý nghĩ với O là O có tiền và T có xe cùng nhau đi mua Heroine về sử dụng. Sau đó T chở O đi lên bản Lọng Luông, xã Mường Phăng, huyện Điện Biên (nay là thành phố Điện Biên Phủ). Trên đường đi đã mua xăng, thuốc lá, nước ngọt hết 100.000 đ (một trăm nghìn đồng) còn 100.000 đ thì O đưa cho T để mua Heroine. Đến khu vực đường thuộc bản Lọng Luông, T dừng xe và bảo O đứng trông xe để T đi mua Heroine. T đi bộ vào khu vực giữa bản Lọng Luông thì gặp và hỏi mua được 02 gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng, miệng gói được hơi lửa hàn kín, mở lớp tiếp theo là lớp giấy bạc màu vàng, bên trong là Heroine của một người phụ nữ dân tộc Mông, khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ) với giá 100.000đồng. T cất 02 gói Heroine vào túi quần bên trái đang mặc đi ra chỗ O và đưa cho O 01 gói Heroine. O cầm gói Heroine cất vào túi quần bên trái đang mặc rồi cả hai cùng đi về nhà. Hồi 08 giờ 50 phút ngày 22/10/2019, khi T đèo O đến khu vực Bản H, xã N thì bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên phối hợp với Công an xã N bắt quả

tang, thu giữ vật chứng gồm: 0,1g Heroine giấu ở túi quần bên trái O đang mặc và 0,1 gam Heroine giấu ở túi quần bên trái T đang mặc cùng 01 chiếc xe mô tô không có biển kiểm soát của T.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn O, Lò Văn T đã khai nhận lại toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các lời khai hoàn toàn phù hợp với nội dung vụ án đã nêu trên và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm P và xác định khối lượng lấy mẫu giám định, kết luận giám định, kết luận điều tra....

Kết luận giám định số 991/GĐ-PC09 ngày 31/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn T gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine; Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn T là 0,1 gam; Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; Không hoàn lại đối tượng giám định.

Kết luận giám định số 988/GĐ-PC09 ngày 29/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn O gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine; Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn O là 0,1 gam; Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; Không hoàn lại đối tượng giám định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về các kết luận Giám định nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT - VKSDB ngày 16/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn O, Lò Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo Lò Văn T theo Điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự; Áp dụng đối với bị cáo Lò Văn O theo Điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lò Văn T mức án từ 12 (mười hai) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù. Xử phạt bị cáo Lò Văn O mức án từ 18 (mười tám) tháng tù đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 0,1 gam Heroine thu giữ của Lò Văn T, trích mẫu gửi giám định 0,04 gam, vật chứng còn lại 0,06 gam và 0,1 gam Heroine thu giữ của Lò Văn O, trích mẫu gửi giám định 0,03 gam, vật chứng còn lại 0,07 gam là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành. Tịch thu sung quỹ Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy là tài sản chung của T và vợ T, loại xe HONDA WAVE 110, màu đỏ đen, không có biển kiểm soát, số khung RLHJC 4322BY33854, số máy JC 43E-6277837, xe cũ đã qua

sử dụng. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, căn cứ Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn O nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án, cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không bị oan sai, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, khối lượng ma túy có 0,1 gam Heroine đề nghị HĐXX áp dụng cho bị cáo ở mức tối thiểu đầu khung hình phạt. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T trình bày quan điểm và xét thấy các Cơ quan tiến hành tố tụng từ giai đoạn Điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo. Bị cáo hoàn toàn tự nguyện khai không bị ép cung, nhục hình. Đề nghị HĐXX xem xét, quyết định theo điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị HĐXX xem xét không tịch thu $\frac{1}{2}$ trị giá chiếc xe máy cho bị cáo, đề nghị trả lại cho Lò Văn T. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát xét thấy đề nghị của Người bào chữa cho các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn O về mức hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với mức đề nghị của Viện kiểm sát nên không có ý kiến gì tranh luận với Người bào chữa. Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T về việc không tịch thu trị giá $\frac{1}{2}$ chiếc xe máy, Viện Kiểm sát không đồng ý với quan điểm của người bào chữa, vì T đã dùng chiếc xe máy là tài sản chung của vợ chồng T để đi mua ma túy, đó là phương tiện phạm tội nên cần phải tịch thu sung quỹ Nhà nước trị giá $\frac{1}{2}$ chiếc xe máy.

Các bị cáo không bổ sung gì vào bài bào chữa và hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, không có ý kiến gì tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi của các bị cáo được chứng minh như sau: Khoảng 07 giờ, ngày

22/10/2019 Lò Văn O đi xe máy của O đến nhà T rủ T đi mua Heroine về sử dụng, T đồng ý. O đi xe của O, T đi xe của T đến quán sửa chữa xe của Tạ Xuân H, O vào quán cầm xe cho H được 200.000 đồng, với thỏa thuận khi nào có tiền thì ra lấy xe về và cả hai cùng chịu mỗi người một nửa, T đồng ý. T chở O đi lên bản Lọng Luông, xã Mường Phăng, huyện Điện Biên (nay là thành phố Điện Biên Phủ) mua xăng, thuốc lá, nước ngọt hết 100.000 đồng, còn 100.000 đồng T bảo O đứng ngoài, còn T đi bộ vào khu vực giữa bản Lọng Luông mua được 02 gói Heroine của một người phụ nữ dân tộc Mông, khoảng 40 tuổi, T và O chia nhau mỗi người một gói để sử dụng, cả hai chở nhau về đến khu vực Bản H, xã N thì bị bắt quả tang thu giữ của O có khối lượng 0,1 gam Heroine, thu giữ của T có khối lượng 0,1 gam Heroine cùng 01 chiếc xe mô tô không biển kiểm soát của T. Cả hai bị cáo với mục đích cùng đi mua Heroine về để cùng nhau sử dụng nên phải chịu trách nhiệm về tổng khối lượng Heroine đã cất giấu là 0,2 gam Heroine. Đây là vụ án đồng phạm, bị cáo O giữ vai trò là người khởi xướng việc thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T là người cùng thực hành đã tích cực cùng O thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ căn cứ để kết tội về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Các bị cáo đã tiếp tay cho những người khác chuyên buôn bán các chất ma túy ngày càng phát triển, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng tới trật tự trị an, an toàn trong xã hội trên địa bàn nơi các bị cáo sinh sống nói riêng cũng như địa bàn tỉnh Điện Biên nói chung. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình gây ra. Nên các bị cáo phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lò Văn T từ nhỏ được đi học hết lớp 9/12 và sinh sống tại Bản H, xã N, huyện Điện Biên (nay là thành phố Điện Biên Phủ), tỉnh Điện Biên. Năm 2003 kết hôn với chị Quàng Thị P và sinh được 02 người con. Năm 2016 sử dụng ma túy. Bị cáo không có tình tiết nào tăng nặng. Bị cáo Lò Văn O từ nhỏ được nuôi ăn học đến hết lớp 9/12 và sinh sống tại Bản H, xã N, huyện Điện Biên (nay là thành phố Điện Biên Phủ), tỉnh Điện Biên. Năm 2010 kết hôn với chị Cà Thị N1 và sinh được 01 người con, năm 2012 ly hôn. Ngày 17/06/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Tháng 12/2013 chấp hành xong bản án, hiện đã được xóa án tích. Ngày 19/4/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Ngày 18/3/2019 chấp hành xong bản án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm

hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được H tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý và nghiêm trọng, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có một hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Về hành vi của các bị cáo bị truy tố và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng huyện Điện Biên và những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng đã được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì, không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật và được chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, song xét hoàn cảnh gia đình các bị cáo đều khó khăn, bản thân các bị cáo nghiện ma túy, nguồn thu chính từ làm ruộng. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ của hai bị cáo là do bị cáo T mua của một người phụ nữ dân tộc Mông, do các bị cáo không biết tên, địa chỉ của người phụ nữ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý.

[7]. Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Vật chứng thu giữ của Lò Văn T là 0,1 gam Heroine, trích mẫu gửi giám định 0,04 gam, vật chứng còn lại 0,06 gam và 0,1 gam Heroine thu giữ của Lò Văn O, trích mẫu gửi giám định 0,03 gam, vật chứng còn lại 0,07 gam là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; Chiếc xe máy HONDA WAVE 110, màu đỏ đen, biển kiểm soát 27B1-068.83 (xe đã bị rơi biển kiểm soát), số khung RLHJC 4322BY338584, số máy JC 43E-6277837, xe cũ đã qua sử dụng, là tài sản chung của vợ chồng T, tại phiên tòa chị P vắng mặt tại phiên tòa có lý do, chị P khai không biết Plấy xe đi mua ma túy, vì vậy cần tịch thu sung quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ trị giá xe, trả lại cho chị P $\frac{1}{2}$ trị giá chiếc xe.

[8]. Án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, căn cứ Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lù Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" căn cứ theo điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Lò Văn O phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" căn cứ theo điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

2. Xử phạt bị cáo Lù Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 22/10/2019.

Xử phạt bị cáo Lò Văn O 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 22/10/2019.

3. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,1 gam Heroine thu giữ của Lù Văn T, trích mẫu gửi giám định 0,04 gam, vật chứng còn lại 0,06 gam và 0,1 gam Heroine thu giữ của Lò Văn O, trích mẫu gửi giám định 0,03 gam, vật chứng còn lại 0,07 gam là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước ½ giá trị chiếc xe máy HONDA WAVE 110, màu đỏ đen, biển kiểm soát 27B1-068.83 (xe đã bị rơi biển kiểm soát), số khung RLHJC 4322BY338584, số máy JC 43E-6277837, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong; Trả lại cho chị Quàng Thị P, sinh năm 1983; Địa chỉ: Bản H, xã N, huyện Điện Biên (nay là thành phố Điện Biên Phủ), tỉnh Điện Biên ½ giá trị chiếc xe máy HONDA WAVE 110, màu đỏ đen, biển kiểm soát 27B1-068.83.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/01/2020).

4. Ân phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, căn cứ Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/02/2020). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND t. Điện Biên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND h. Điện Biên
- Công an huyện Điện Biên.
- Nhà tạm giữ; tạm giam CA huyện Điện Biên
- Trại giam;
- Bị cáo.
- Người có QLNV, LQ
- Người bảo chữa.
- Cơ quan THA. HS Công an huyện Điện Biên
- Thi hành án Dân sự h. Điện Biên
- Phòng KTNV và THA – TAND tỉnh Điện Biên
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- L- u hồ HS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- L- u bộ phận.

Vũ Thị Thanh Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Lò Văn Thương

Vũ Thị Thanh Thủy

Lò Văn Hải

